

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN TÂN BÌNH  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 887 /GDĐT-TC

Tân Bình, ngày 07 tháng 6 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy  
chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,  
viên chức của Thành Phố Hồ Chí Minh

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường MN, TiH , THCS;
- Hiệu trưởng trường BDGD.

Căn cứ Công văn số 369/NV ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Phòng Nội vụ quận Tân Bình về việc tổng hợp các ý kiến góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành Phố Hồ Chí Minh (đính kèm công văn số 369/NV và dự thảo Quyết định).

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình đề nghị Thủ trưởng các đơn vị giáo dục trực thuộc nghiên cứu và góp ý bản dự thảo gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo **trước 15g00 ngày 10 tháng 6 năm 2019** và gửi file theo địa chỉ email: [giaoduc.tanbinh@tphcm.gov.vn](mailto:giaoduc.tanbinh@tphcm.gov.vn) để tổng hợp. Sau thời hạn nêu trên các đơn vị không gửi góp ý xem như thống nhất với nội dung dự thảo.

Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Thủ trưởng các đơn vị giáo dục trực thuộc triển khai thực hiện đúng thời gian quy định. /.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT,TC.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Trần Khắc Huy**





UBND QUẬN TÂN BÌNH  
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 369/NV

Tân Bình, ngày 07 tháng 6 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Q.TÂN BÌNH

ĐẾN	Số: 554
	Ngày: 07/6/19
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường;
- Hiệu trưởng các Trường MN, TH, THCS.

Căn cứ Công văn số 2004/SNV-CCVC ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về việc góp ý dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh,

Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân quận góp ý, Phòng Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh và góp ý trực tiếp vào dự thảo gửi về Phòng Nội vụ **chậm nhất ngày 10 tháng 6 năm 2019**. Sau thời hạn nêu trên, các cơ quan, đơn vị không gửi góp ý xem như thống nhất với nội dung dự thảo (đính kèm công văn số 2004/SNV-CCVC và dự thảo Quyết định).

**Lưu ý:** Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các ý kiến góp ý của các trường trước khi gửi về Phòng Nội vụ tổng hợp.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 15 phường triển khai thực hiện đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTUB/Q (CT);
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Tùng Khương





Ký bởi: Sở Nội vụ  
Email: [snv@tphcm.gov.vn](mailto:snv@tphcm.gov.vn)  
Cơ quan: Thành phố Hồ Chí Minh  
Thời gian ký: 31.05.2019

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ NỘI VỤ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2004 /SNV-CCVC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 5 năm 2019

V/v góp ý Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Sở - ban - ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Để kịp thời điều chỉnh những quy định pháp luật không còn phù hợp do có văn bản quy phạm pháp luật mới thay thế, Sở Nội vụ dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh, thay thế Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị các cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến và gửi về Sở Nội vụ trước ngày 07 tháng 6 năm 2019 (gửi kèm file theo địa chỉ email: [bklinh.snv@tphcm.gov.vn](mailto:bklinh.snv@tphcm.gov.vn)) để Sở Nội vụ tổng hợp, hoàn chỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định (đính kèm dự thảo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.CCVC, KL.



GIÁM ĐỐC

Trương Văn Lắm



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**SỞ NỘI VỤ**

Số: /TTr-SNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

**Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Nhằm cụ thể hóa, quy định chi tiết các văn bản do Trung ương ban hành phù hợp với đặc điểm, tình hình của Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2013 ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, một số nội dung quy định trong Quyết định nêu trên hiện nay không còn phù hợp do đã bị thay thế, sửa đổi tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

### II. MỤC ĐÍCH VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Việc xây dựng Quyết định nhằm cụ thể hóa công tác quản lý về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức với mục đích nâng cao kỹ năng và phương pháp thực hiện nhiệm vụ được giao; trang bị kiến thức về lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ năng lực xây dựng nền hành chính tiên tiến, hiện đại.

Đây cũng là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đồng bộ, thống nhất và đúng quy định của pháp luật.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Để có cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Nội vụ thành lập Tổ soạn thảo xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh (thay thế 35/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố). Đồng thời, nhằm đảm bảo việc triển khai thực hiện chính sách có hiệu quả và khả thi, dự thảo Quyết định cũng đã được gửi đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các sở - ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện nghiên cứu, góp ý (Công văn số /SNV-CCVC ngày tháng năm 2019 của Sở Nội vụ).

Tính đến ngày... tháng ... năm 2019, Sở Nội vụ đã nhận được ... văn bản góp ý. Trong đó, có ... ý kiến thống nhất với dự thảo và ... ý kiến đề nghị bổ sung, điều chỉnh. Qua quá trình nghiên cứu, rà soát, Sở Nội vụ đã nghiêm túc tiếp thu ý kiến góp ý để bổ sung, hoàn chỉnh dự thảo trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố (*kèm bảng tổng hợp tiếp thu ý kiến*).

2. Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nội vụ đã có Công văn số /SNV-CCVC ngày ... tháng ... năm 2019 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định nêu trên. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số ... /STP-VB ngày ... tháng ... năm 2019, Sở Nội vụ đã tiếp thu những khuyến nghị về bổ sung, điều chỉnh các nội dung có liên quan.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

##### **1. Bố cục**

Quyết định gồm 3 chương, 28 điều, cụ thể:

Chương I: Những quy định chung (gồm 5 điều: từ Điều 1 đến Điều 5).

Chương II: Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (gồm 6 mục).

Mục 1: Hình thức, nội dung, chương trình, chứng chỉ bồi dưỡng (gồm 3 điều: Điều 6 đến Điều 8);

Mục 2: Chứng chỉ bồi dưỡng (gồm Điều 9);

Mục 3: Giảng viên và tổ chức bồi dưỡng (gồm 5 điều: từ Điều 10 đến Điều 14);

Mục 4: Trách nhiệm, quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác đào tạo, bồi dưỡng (gồm 02 điều: từ Điều 15 đến Điều 16);

Mục 5: Đền bù chi phí đào tạo (gồm 3 điều: từ Điều 17 đến Điều 19);

Mục 6: Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (gồm 6 điều: từ Điều 20 đến Điều 25).



Chương III: Tổ chức thực hiện (gồm 3 điều: từ Điều 26 đến Điều 28).

## 2. Nội dung cơ bản

Nội dung dự thảo Quyết định gồm các vấn đề cơ bản như sau:

a) Tên gọi: Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Phạm vi áp dụng (Điều 1): Cán bộ trong các cơ quan nhà nước do Thành phố quản lý từ cấp thành phố đến cấp quận - huyện, phường - xã - thị trấn; Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở thành phố, ở quận - huyện, phường - xã - thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập; Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Các đối tượng khác thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có).

c) Tiêu chuẩn và điều kiện để cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng (Điều 3): Ngoài các tiêu chuẩn chung thì đối với mỗi loại hình đào tạo, bồi dưỡng sẽ có những quy định riêng, cụ thể như sau:

- Đào tạo sau đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Chuyên khoa I - Chuyên khoa II đối với ngành y tế): thực hiện cho tất cả các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức hội đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của bậc đào tạo sau đại học; Đảm bảo quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

- Chỉ thực hiện cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đối với các trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

- Đối với tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: thực hiện cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức có đủ các điều kiện theo quy định của cơ sở đào tạo và quy định của Quy chế này.

- Đối với bồi dưỡng ở nước ngoài: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải thực hiện quy định của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế và đáp ứng các yêu cầu của chương trình hợp tác; Đảm bảo các quy định tại Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài vì mục đích giải quyết chính sách và những người không đảm bảo sức khỏe để tham dự các khóa học; Cam kết thực hiện phục vụ nhiệm vụ sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng ở nước ngoài ít nhất 01 năm đối với khóa bồi dưỡng có thời gian dưới 02 tháng và 05 năm đối với khóa bồi dưỡng có thời gian trên 02 tháng.

d) Quản lý về công tác đào tạo, bồi dưỡng (Chương 2): bao gồm hình thức, nội dung chương trình, chúng chỉ bồi dưỡng; giảng viên; trách nhiệm quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng:

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước; kinh phí của các cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cá nhân cán bộ, công chức; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

e) Đền bù chi phí đào tạo (Điều 17): Đền bù chi phí đào tạo áp dụng đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

Sở Nội vụ xin báo cáo và kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định (kèm theo dự thảo)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, P.CCVC, KL.

**GIÁM ĐỐC**

**Trương Văn Lắm**

Số: /2019/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của  
Thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-SNV ngày tháng năm 2019 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số ,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019 và thay thế Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở - ban - ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### *Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ; Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- VP.Đoàn ĐBQH-HĐND.TP
- VP.UB: Các PCVP;
- Các Phòng CV, TCCB;
- Lưu: VT, (VX/ ).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Phong**

## **QUY CHẾ**

### **Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2019/QĐ-UBND ngày tháng năm 2019  
của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

##### **1. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước do Thành phố quản lý từ cấp thành phố đến cấp quận - huyện, phường - xã - thị trấn.

b) Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở thành phố, ở quận - huyện, phường - xã - thị trấn; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Các đối tượng khác thực hiện đào tạo, bồi dưỡng theo yêu cầu của Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố (nếu có).

Sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức.

##### **2. Phạm vi áp dụng**

a) Quy chế này được áp dụng cho tất cả các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa, nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ nhiệm vụ đang đảm nhận và vị trí công tác, sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

b) Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức đi học không thuộc kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét giải quyết tùy theo tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị; kinh phí do cá nhân tự túc.

#### **Điều 2. Mục tiêu, nguyên tắc trong công tác đào tạo, bồi dưỡng**

##### **1. Mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng**

Nhằm cập nhật kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng và phương pháp thực hiện nhiệm vụ được giao; trang bị kiến thức về lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành thạo về chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ năng lực xây dựng nền hành chính tiên tiến, hiện đại.

##### **2. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng**

a) Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm.

c) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả trong quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập, nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đề cao vai trò tự học và quyền của cán bộ, công chức, viên chức trong việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo vị trí việc làm.

### **Điều 3. Tiêu chuẩn và điều kiện để cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng**

#### **1. Các tiêu chuẩn chung**

Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo:

a) Đang trong thời gian tập sự hoặc được bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức (đối với công chức), hợp đồng làm việc không xác định thời hạn (đối với viên chức), trong biên chế hoặc tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao (đối với cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã); có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung, chương trình của khóa đào tạo, bồi dưỡng; chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp và phải gắn với quy hoạch, kế hoạch sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị.

b) Có đủ sức khỏe tham dự khóa học, có trình độ đáp ứng yêu cầu tuyển sinh của cơ sở đào tạo. Đối với công chức, viên chức cam kết thực hiện nhiệm vụ sau khi kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu gấp 02 lần thời gian của khóa học.

c) Có ít nhất 03 năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với trường hợp đi đào tạo và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm trước khi được cử đi bồi dưỡng.

d) Không đang trong thời gian xem xét kỷ luật, đình chỉ công tác, đối tượng bị điều tra, trong thời gian thi hành kỷ luật, đang nghỉ theo chế độ chính sách quy định.

đ) Trường hợp được cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, cán bộ, công chức, viên chức phải còn đủ tuổi công tác ít nhất bằng thời gian cam kết phục vụ.

#### **2. Các tiêu chuẩn cụ thể**

##### **a) Đối với đào tạo sau đại học**

- Đào tạo sau đại học (Tiến sĩ, Thạc sĩ, Chuyên khoa I - Chuyên khoa II đối với ngành y tế): thực hiện cho tất cả các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức hội đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của bậc đào tạo sau đại học.

- Đảm bảo các quy định tại Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là Nghị định số 101/2017/NĐ-CP).

b) Đối với đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

Chỉ thực hiện cử đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đối với các trường hợp quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

c) Đối với tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: thực hiện cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức có đủ các điều kiện theo quy định của cơ sở đào tạo và quy định của Quy chế này.

d) Đối với bồi dưỡng ở nước ngoài:

- Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải thực hiện quy định của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế và đáp ứng các yêu cầu của chương trình hợp tác.

- Đảm bảo các quy định tại Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

- Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài vì mục đích giải quyết chính sách và những người không đảm bảo sức khỏe để tham dự các khóa học; cam kết thực hiện phục vụ nhiệm vụ sau khi kết thúc khóa bồi dưỡng ở nước ngoài ít nhất 01 năm đối với khóa bồi dưỡng có thời gian dưới 02 tháng và 05 năm đối với khóa bồi dưỡng có thời gian trên 02 tháng.

đ) Một số quy định khác

Đối với việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học tại các chương trình liên kết đào tạo giữa cơ sở đào tạo nước ngoài và cơ sở đào tạo trong nước, phải chú ý chất lượng đào tạo; các chương trình liên kết đào tạo phải được phê duyệt của Bộ Giáo dục và Đào tạo và theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố; việc thẩm định các văn bằng đào tạo để thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định số 77/2007/QĐ-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về trình tự, thủ tục công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

Các trường hợp đào tạo, bồi dưỡng do yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho việc: thành lập mới, nâng cấp hoặc chia tách đơn vị, đào tạo sau đại học để tạo nguồn cán bộ chuyên môn giỏi hoặc chuyên gia đầu ngành,... sẽ do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định tùy theo tình hình thực tế tại địa phương.

#### **Điều 4. Thẩm quyền ban hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đối với:

a) Các chức danh theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố: Đối với cán bộ quản lý ở các cơ quan Nhà nước thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, nếu thời gian học dưới 03 tháng, Sở Nội vụ trao đổi thống nhất với Ban Tổ chức Thành ủy trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định; nếu thời gian học từ 03 tháng trở lên, cơ quan cử đi học xin ý kiến Ban Thường vụ Thành ủy chấp thuận trước khi đề nghị về Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

b) Cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương.

c) Công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách Nhà nước.

2. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định cử các chức danh còn lại thuộc cơ quan, đơn vị quản lý theo nguyên tắc chung: cấp nào bổ nhiệm các chức danh thì cấp đó quyết định cử đi đào tạo (kể cả các khóa học không sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước).

3. Ngoài các chức danh quy định tại Khoản 1, 2 Điều này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ chuyên trách, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở phường - xã - thị trấn thuộc phạm vi quản lý.

#### **Điều 5. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng**

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước; kinh phí của các cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cá nhân cán bộ, công chức; tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương 2**

## **QUẢN LÝ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

### **MỤC 1**

## **HÌNH THỨC, NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH, CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG**

#### **Điều 6. Hình thức, nội dung bồi dưỡng**

1. Hình thức bồi dưỡng

a) Tập sự.

b) Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức.

c) Bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý.

d) Bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm (thời gian thực hiện tối thiểu là 01 tuần/01 năm; 01 tuần được tính bằng 05 ngày học, 01 ngày học 08 tiết), thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (gọi tắt là Thông tư số 01/2018/TT-BNV).

2. Nội dung bồi dưỡng:

a) Lý luận chính trị.



- b) Kiến thức quốc phòng an ninh.
- c) Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước.
- d) Kiến thức quản lý chuyên ngành, chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế.
- đ) Tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ.

#### **Điều 7. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng**

1. Chương trình, tài liệu bồi dưỡng quy định tại Điều 17 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

#### 2. Áp dụng chương trình bồi dưỡng

a) Áp dụng chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức cho viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng tương đương làm việc ở bộ phận hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, kế hoạch, tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý

- Áp dụng chương trình bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương cho viên chức lãnh đạo, quản lý phòng, khoa, ban hoặc các đơn vị tương đương của đơn vị sự nghiệp công lập; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện;

- Áp dụng chương trình bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương cho người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### **Điều 8. Tổ chức biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng**

1. Các chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được biên soạn, thẩm định, phê duyệt và ban hành theo quy định tại Điều 20, 21, 25 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

2. Việc thành lập, nhiệm vụ, chế độ làm việc và cuộc họp của Hội đồng thẩm định thực hiện theo quy định tại Điều 22, 23, 24 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

3. Học viện Cán bộ Thành phố chủ trì tổ chức biên soạn tài liệu bồi dưỡng như sau:

- Phối hợp với các Sở - ban - ngành thành phố biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo hướng dẫn của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trừ trường hợp các đơn vị có chức năng đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành tự chịu trách nhiệm về tài liệu chương trình đào tạo theo nội dung quy định của Bộ chuyên ngành hướng dẫn.

- Hướng dẫn sử dụng giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng sau khi có quyết định ban hành sử dụng.

- Tổ chức nghiên cứu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền cho phép chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện giáo trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

## **MỤC 2. CHỨNG CHỈ BỒI DƯỠNG**

### **Điều 9. Chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức**

1. Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cấp chứng chỉ các chương trình bồi dưỡng được giao thực hiện và theo mẫu thống nhất được Bộ Nội vụ quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-BNV.

2. Chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gồm:

a) Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức;

b) Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý;

c) Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành.

3. Việc sử dụng chứng chỉ bồi dưỡng

a) Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức là một trong những điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được đăng ký dự thi nâng ngạch, đăng ký dự thi thăng hạng; xét bổ nhiệm vào ngạch, hạng và được học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề.

b) Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức có giá trị thay thế chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng; chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức có giá trị thay thế chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng. Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức cùng hạng ở các chuyên ngành khác nhau có giá trị thay thế cho nhau; (Chỉ áp dụng trong trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được điều động, luân chuyển công tác hoặc thay đổi vị trí công việc).

c) Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành là một trong những căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của cán bộ, công chức, viên chức.

d) Chứng chỉ bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sử dụng trên phạm vi toàn quốc.

## **MỤC 3 GIẢNG VIÊN VÀ TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG**

### **Điều 10. Giảng viên**

1. Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bao gồm: giảng viên của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; giảng

viên kiêm nhiệm là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của các Bộ, ngành Trung ương và của thành phố; người được mời thỉnh giảng hội đủ các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này; giảng viên nước ngoài (nếu có).

2. Giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phải đáp ứng được tiêu chuẩn, nhiệm vụ và được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại Điều 34, 35 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Chương IV Thông tư số 01/2018/TT-BNV.

#### **Điều 11. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng**

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt, chậm nhất vào ngày 01 tháng 11 năm trước.

2. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng do Sở Nội vụ tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ sở đào tạo, các tổ chức có chức năng, các Học viện, trường và trung tâm trực thuộc Bộ và cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện theo thẩm quyền và nhiệm vụ được giao.

#### **Điều 12. Các hình thức bồi dưỡng**

1. Các hình thức cơ bản tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là tập trung, bán tập trung, từ xa.

2. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng; các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng nghiên cứu lựa chọn hình thức tổ chức bồi dưỡng thích hợp đối với từng đối tượng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo chất lượng và hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

#### **Điều 13. Phương pháp bồi dưỡng**

Phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là phương pháp tích cực; phát huy tính tự giác, chủ động và tư duy sáng tạo của người học; tăng cường hoạt động đối thoại, trao đổi thông tin, kiến thức và kinh nghiệm giữa giảng viên với học viên và giữa các học viên.

#### **Điều 14. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng**

1. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng nhằm cung cấp cho các đơn vị những thông tin khách quan về chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan, trung thực.

3. Nội dung đánh giá:

a) Đánh giá chất lượng chương trình bồi dưỡng.

b) Đánh giá chất lượng học viên tham gia khóa bồi.

c) Đánh giá chất lượng đội ngũ giảng viên tham gia khóa bồi dưỡng.

d) Đánh giá chất lượng cơ sở vật chất phục vụ khóa bồi dưỡng.

đ) Đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

e) Đánh giá chất lượng khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

4. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng do cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Sở Nội vụ, Học viện Cán bộ Thành phố thực hiện theo quy định hoặc thuê cơ quan đánh giá độc lập.

#### MỤC 4

### TRÁCH NHIỆM, QUYỀN LỢI CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

**Điều 15. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng**

1. Đối với đào tạo, bồi dưỡng trong nước:

a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng được cơ quan quản lý, sử dụng bố trí thời gian và kinh phí theo quy định.

b) Trong thời gian được cử đi dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng, cán bộ, công chức, viên chức được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định.

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học trong diện quy hoạch đào tạo, sau khi tốt nghiệp và có bằng được hưởng chế độ hỗ trợ khuyến khích theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục.

đ) Được biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

e) Các chế độ chính sách: tiền lương, phụ cấp hay chế độ khuyến khích,... do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý xem xét giải quyết hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định.

2. Đối với đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài: Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài được tính thời gian đào tạo, bồi dưỡng vào thời gian công tác liên tục và chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

**Điều 16. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức**

1. Cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên học tập, nâng cao trình độ lý luận; kiến thức, kỹ năng hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các kiến thức bổ trợ khác theo quy định; thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Khoản 1 và 3, Điều 35 Luật Viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức vụ và thuộc ngạch, chức danh nào đều phải được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng các tiêu chuẩn trình độ kiến thức quy định cho chức vụ, ngạch và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đó.

3. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng phải chấp hành tốt nội quy, quy chế và chịu sự quản lý của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ học tập quy định tại Khoản 2 Điều 35 Luật Viên chức và Khoản 1 Điều 34 của Nghị định

số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

4. Sau khi kết thúc khóa học, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.

5. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng ở nước ngoài có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 01/2018/TT-BNV.

6. Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

## MỤC 5.

### ĐÈN BÙ CHI PHÍ ĐÀO TẠO

#### Điều 17. Trường hợp phải đền bù chi phí đào tạo

1. Đền bù chi phí đào tạo áp dụng đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo và các chi phí khác theo quy định trong các trường hợp sau:

a) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng nhưng tự ý bỏ học mà không có lý do chính đáng hoặc bị đình chỉ học tập; tự ý không tham gia khóa học khi đã làm đầy đủ các thủ tục nhập học và đã được cơ quan cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

b) Tham gia khóa học đầy đủ thời gian theo quy định (có xác nhận của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng) nhưng không được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đã hoàn thành khóa học do nguyên nhân chủ quan.

c) Tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc xin chuyển công tác trong thời gian cử đi đào tạo, bồi dưỡng, gồm:

- Chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi ngân sách thành phố cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

- Chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi ngân sách thành phố cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng để làm công việc không phù hợp với trình độ, chuyên ngành được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

d) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo mà không chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức, cơ quan có thẩm quyền hoặc tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc hoặc chuyển công tác khỏi khu vực nhà nước thuộc phạm vi ngân sách thành phố đài thọ vì lý do cá nhân hoặc chưa công tác đủ thời gian yêu cầu phục vụ theo quy định, vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức đã hoàn thành khóa học và được cấp bằng tốt nghiệp nhưng bỏ việc, xin thôi việc hoặc chuyển công tác sang các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi ngân sách thành phố cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng mà chưa phục vụ đủ thời gian yêu cầu phục vụ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 18. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo**

1. Thành lập Hội đồng xét đền bù đối với đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên.
2. Đối với công chức, viên chức thuộc sự quản lý của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù. Các trường hợp còn lại, Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù.
3. Thành phần Hội đồng xét đền bù:
  - a) Đại diện lãnh đạo cơ quan chuyên môn được ủy quyền tại Khoản 2, Điều này ra quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù.
  - b) Đại diện tổ chức công đoàn của cơ quan sử dụng công chức, viên chức.
  - c) Đại diện cơ quan chi trả các khoản chi phí cho khóa học.
  - d) Đại diện lãnh đạo đơn vị trực tiếp sử dụng công chức, viên chức.
  - đ) Công chức, viên chức phụ trách đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan cơ quan chuyên môn ra quyết định thành lập Hội đồng xét đền bù là thư ký hội đồng.
4. Nguyên tắc làm việc và cuộc họp của Hội đồng xét đền bù được thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

### **Điều 19. Chi phí đền bù**

1. Đối với công chức, viên chức thuộc quản lý của các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn ra quyết định mức đền bù chi phí đào tạo theo ý kiến của Hội đồng xét đền bù. Đối với cán bộ, công chức, viên chức còn lại, ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ ra quyết định mức đền bù chi phí đào tạo theo ý kiến của Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo. Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo, báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố kèm biên bản họp Hội đồng.
2. Chi phí đền bù, cách tính chi phí đền bù; Điều kiện được tính giảm chi phí đền bù, trả và thu hồi chi phí đền bù thực hiện theo quy định tại Điều 8, 9 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

## **MỤC 6**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

#### **Điều 20. Quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng**

Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện thống nhất theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy.

Sở Nội vụ là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc hệ Nhà nước quản lý.

#### **Điều 21. Quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội**

Việc quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố, quận - huyện và học viên thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Thành ủy.

## **Điều 22. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Nội vụ**

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân thành phố các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (ngắn hạn, trung hạn và dài hạn) trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; tổ chức, hướng dẫn thực hiện và chịu trách nhiệm về quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được ban hành; theo dõi, tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của thành phố.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài trợ khác; tổ chức thực hiện kế hoạch chương trình sau khi được phê duyệt theo quy định.

4. Thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành theo quy định; phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan đề xuất đội ngũ giảng viên kiêm chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt làm cơ sở cho việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành, theo vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền.

6. Tổ chức các hoạt động thi đua và khen thưởng, kỷ luật về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định hiện hành.

7. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong thành phố cho Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ.

8. Hàng năm được trích một tỷ lệ kinh phí trong tổng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để chi phí cho công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; hội nghị sơ kết, tổng kết; hoạt động kiểm tra, khen thưởng; tổ chức trao đổi, khảo sát công tác đào tạo trong nước và ngoài nước...).

9. Lập và quản lý kinh phí chi cho công tác biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được phân cấp theo quy định hiện hành; bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức, chi cho công tác đánh giá chương trình, giáo trình tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (nếu có).

## **Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

Sở Tài chính là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong Thành phố.

Ngoài các quy định chung về trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong công tác quy hoạch và quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, Sở Tài chính có trách nhiệm:

1. Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ tổng hợp kế hoạch, lập dự toán chi ngân sách cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt hàng năm. Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ chỉ tiêu dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị theo quy định. Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị trong Thành phố.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành chính sách chế độ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và khả năng ngân sách của Thành phố.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đối với các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của các cơ sở đào tạo**

1. Trên cơ sở kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố, phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cơ sở xã, phường, thị trấn, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và cấp xã theo nội dung, chương trình và hướng dẫn chuyên môn của Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Tổ chức bồi dưỡng tạo nguồn và kỹ năng quản lý cho cán bộ lãnh đạo cấp phòng của địa phương; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn ở các ngành, lĩnh vực nhằm đáp ứng yêu cầu của cán bộ, công chức, viên chức và nhu cầu của xã hội.

3. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, nâng cao chất lượng giảng dạy; đổi mới phương thức đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

4. Nghiên cứu biên soạn giáo trình, chương trình đào tạo kỹ năng chuyên ngành theo chức danh và các yêu cầu theo cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 25. Trách nhiệm của các sở - ban - ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và Ủy ban nhân dân quận - huyện**

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.

2. Tổ chức triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về chỉ tiêu đào tạo hàng năm đã được phê duyệt.



3. Trực tiếp quản lý và lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được hỗ trợ hàng năm theo quy định.

4. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng đúng đối tượng quy hoạch, theo kế hoạch được phê duyệt, đúng ngành, đúng lĩnh vực và bố trí công việc phù hợp với trình độ chuyên môn cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng; đảm bảo hàng năm mỗi cán bộ, công chức, viên chức có tối thiểu 40 tiết theo quy định được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để thực hiện việc hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch và cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

5. Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý cho Sở Nội vụ và các cơ quan quản lý cấp trên theo định kỳ hoặc đột xuất; phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến chính sách phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

6. Các sở, ban, ngành thành phố phối hợp với Học viện Cán bộ Thành phố, Sở Nội vụ thành phố biên soạn tài liệu bồi dưỡng kỹ năng chuyên ngành theo hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền đối với nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách đơn vị; chịu trách nhiệm biên soạn tài liệu các chương trình đào tạo, bồi dưỡng đối với đơn vị có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành.

7. Thực hiện chế độ hướng dẫn tập sự; đề xuất việc biên soạn và lựa chọn chương trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

8. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện, ngoài việc thực hiện các trách nhiệm nêu trên, còn thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý; tổ chức triển khai, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sau khi được phê duyệt và báo cáo cho Sở Nội vụ theo quy định;

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách, nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bố trí khoản ngân sách hợp lý đầu tư trang thiết bị, xây dựng cơ sở vật chất cho các cơ sở đào tạo thuộc địa phương, đảm bảo thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng;

- Phối hợp quản lý Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thuộc quận, huyện; tổ chức bồi dưỡng nâng cao, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý chuyên ngành cho cán bộ quản lý cấp phòng và tương đương, các chức danh chuyên môn cấp cơ sở xã, phường, thị trấn theo chuyên môn ngành dọc và một số đối tượng khác theo nhu cầu.

### Chương 3

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 26. Chế độ thông tin báo cáo

1. Định kỳ hàng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã được phê duyệt, số lượng cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, các lớp đào tạo, tập huấn đã tổ chức; đồng thời, lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của năm tiếp theo.

Thời gian gửi nội dung báo cáo và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng về Sở Nội vụ trước ngày 01 tháng 10 hàng năm để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị và địa phương, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố theo định kỳ và đột xuất; đồng thời, đề xuất biện pháp xử lý các cơ quan, đơn vị không chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

#### **Điều 27. Chế độ kiểm tra**

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất, giám sát đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Quy chế, kế hoạch, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm đạt được các chỉ tiêu được giao, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ quy định; nếu phát hiện sai phạm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố có biện pháp xử lý kịp thời; đồng thời tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng theo quy định các cá nhân và tổ chức có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

#### **Điều 28. Về triển khai, hướng dẫn thực hiện**

Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này; trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để được xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**